

Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Mạc Thị H - Sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn N, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

- *Bị đơn*: Anh Tô Văn T - Sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Ch, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mạc Thị H và anh Tô Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Mạc Thị H và bị đơn anh Tô Văn T thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung Tô Thị Ánh T, sinh ngày 11/10/2006 cho chị Mạc Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp với nguyện vọng của con chung); giao con chung Tô Hải Đ sinh ngày 04/7/2012 cho anh Tô Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ.

* Về án phí: Chị Mạc Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03664 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Mạc Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã Qu (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu